

Số: *11* /2017/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày *12* tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định về giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 152/2014/TTLT-BTC-BGTVT ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện giá cước vận tải bằng xe ô tô và giá dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 2284/TTr-STC 21/6/2017 và Tờ trình số 2475/TTr-STC 04/7/2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2017; thay thế cho Quyết định số 43/2010/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2010 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định về giá dịch vụ xe ra, vào bến ô tô trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và Quyết định số 25/2011/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2011 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh Quy định về giá dịch vụ xe ra, vào bến ô tô trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Giao thông vận tải; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Khai thác Bến xe và Dịch vụ vận tải Khánh Hòa, Giám đốc các doanh nghiệp kinh doanh vận tải hành khách và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND Quốc hội, VP Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Quản lý giá - Bộ Tài chính;
- Vụ pháp chế - Bộ Giao thông vận tải;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; UBNDTTQVN tỉnh;
- TT. HĐND tỉnh,
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo KH;
- Trung tâm thông tin điện tử tổng hợp KH;
- Đài Phát thanh-Truyền hình KH;
- Báo Khánh Hòa;
- Lưu: VT, HB, HN, HLe.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN,

CHỦ TỊCH



Lê Đức Vinh

QUY ĐỊNH

Về giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

(Ban hành kèm theo Quyết định số 11 /2017/QĐ-UBND
ngày 12 tháng 7 năm 2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô đối với xe ô tô khách theo tuyến cố định, xe buýt, xe taxi tại các bến xe ô tô trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước về vận tải; đơn vị, doanh nghiệp quản lý, kinh doanh, khai thác bến xe (gọi tắt là đơn vị khai thác bến xe); doanh nghiệp, hợp tác xã (HTX) kinh doanh vận tải hành khách tại bến xe (gọi chung là đơn vị vận tải) và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, kinh doanh dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

Chương II

GIÁ DỊCH VỤ XE RA, VÀO BẾN XE Ô TÔ

Điều 3. Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô

1. Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô: Là mức tiền khi đưa xe vào bến hoạt động, đơn vị vận tải phải trả cho đơn vị khai thác bến xe trước khi xe xuất bến.

2. Giá dịch vụ xe ô tô ra, vào bến xe (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng) thu theo loại bến xe, phân theo tuyến nội tỉnh, liên tỉnh, chỉ thu một lần trước khi xe xuất bến.

3. Xe ô tô khách thu theo số ghế (hoặc số giường nằm) xe ghi trong sổ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

4. Xe ô tô taxi và xe buýt ra, vào bến đón, trả khách thu theo chuyến xe vào bến đón, trả khách.

Điều 4. Mức thu đối với xe ra, vào bến xe ô tô

Bến xe khách gồm 6 loại được phân ra theo các tiêu chuẩn của Thông tư số 01/VBHN-BGTVT ngày 24 tháng 02 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bến xe khách.

1. Khung giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô đối với xe ô tô khách theo tuyến cố định

a) Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô đối với bến xe loại 2

Cự ly	Đơn vị tính	Khung giá dịch vụ	
		Xe ghế ngồi	Xe ghế nằm/ Giường nằm (bằng 120% so với xe ghế ngồi)
Dưới 100Km	Đồng/ghế/xe	1.000 - 1.250	1.200 - 1.500
Từ 100km đến dưới 200km	Đồng/ghế/xe	2.000 - 2.500	2.400 - 3.000
Từ 200km đến dưới 300km	Đồng/ghế/xe	3.000 - 3.600	3.600 - 4.320
Từ 300km đến dưới 400km	Đồng/ghế/xe	4.000 - 4.600	4.800 - 5.520
Từ 400km trở lên	Đồng/ghế/xe	5.000 - 5.750	6.000 - 6.900

Mức giá nêu trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng.

b) Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô đối với các loại bến xe khác

- Bến xe loại 1: Giá dịch vụ được tính bằng 110% so với bến xe loại 2
- Bến xe loại 3: Giá dịch vụ được tính bằng 85% so với bến xe loại 2
- Bến xe loại 4: Giá dịch vụ được tính bằng 80% so với bến xe loại 2
- Bến xe loại 5: Giá dịch vụ được tính bằng 70% so với bến xe loại 2
- Bến xe loại 6: Giá dịch vụ được tính bằng 60% so với bến xe loại 2

2. Đối với xe buýt, xe taxi: Áp dụng chung giá dịch vụ xe ra vào bến cho tất cả các loại bến xe như sau:

Loại phương tiện	Đơn vị tính	Khung giá dịch vụ
Xe taxi	Đồng/chuyến	2.000 - 4.000
Xe buýt có trợ giá	Đồng/chuyến	2.000 - 4.000
Xe buýt không trợ giá	Đồng/chuyến	6.000 - 8.000

3. Căn cứ tình hình, điều kiện thực tế, tùy theo quy mô đầu tư cơ sở vật chất của bến xe ô tô, các đơn vị khai thác bến xe quy định mức giá cụ thể đối với dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô nhưng không được vượt khung giá quy định tại khoản 1 Điều này.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giao thông vận tải:

a) Triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định về giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà; đồng thời có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh và thực hiện các nhiệm vụ được Tổng cục Đường bộ ủy quyền trong công tác quản lý, công bố, xếp loại các bến xe ô tô khách trên địa bàn tỉnh; thực hiện việc điều chỉnh, xếp loại các bến xe khi có sự thay đổi về các quy định đối với bến xe làm cơ sở cho việc tính giá dịch vụ xe ra, vào bến.

b) Tổ chức thực hiện việc kiểm tra các bến xe trong tỉnh và xử lý các trường hợp vi phạm của các bến xe, đơn vị vận tải theo Quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

Chỉ đạo các cơ quan chức năng có liên quan tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy định này và các quy định pháp luật có liên quan thuộc phạm vi quản lý; đề nghị điều chỉnh (tăng, giảm) giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô cho phù hợp với quy định pháp luật và thực tiễn địa phương.

3. Các đơn vị vận tải:

Việc thực hiện giá dịch vụ xe ra, vào bến được thể hiện trong hợp đồng giữa đơn vị vận tải và đơn vị khai thác bến xe.

4. Các đơn vị khai thác bến xe:

a) Tổ chức ký hợp đồng với các đơn vị vận tải theo Quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

b) Thực hiện niêm yết giá, công khai thông tin về giá và thu theo giá niêm yết theo quy định pháp luật về giá.

5. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định phương án giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô theo đề nghị của các đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác bến xe; trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khi có biến động giá trên thị trường hoặc mức độ đầu tư cơ sở vật chất của từng bến xe ô tô.

6. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thị, thành phố trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Đức Vinh